TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH P

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 01 năm 2024
"V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Viết Anh;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo;
Bà Nguyễn Thị Phẩm.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh P.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc *"tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1994,
ĐKHKTT: thôn K, xã C, huyện S, tỉnh Q.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1992,
ĐKHKTT: khu Đ, xã Đ, huyện Ba, tỉnh P.
Hiện nay đang ở nước ngoài.
(Chị L, anh M đều xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***- Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị L trình bày*:** chị và anh Nguyễn Tiến M tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2014. Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung. Đến năm 2022 chị L và anh M ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 121/2022 ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba đã quyết định: giao cháu Nguyễn Xuân Dương, sinh ngày 08/08/2017 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 31/8/2014 cho anh Nguyễn Tiến M chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Sau khi ly hôn chị L đón cháu Dương về chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp còn cháu T ở với anh M. Đến tháng 05/2023 M đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Kể từ thời điểm anh M đi nước ngoài chị L nhận thấy các điều kiện chăm sóc, giáo dục cháu T không được đảm bảo vì

cháu T ở với ông nội (bố đẻ anh M). Ông nội cháu T đã có tuổi và hay uống rượu, bia. Ngoài ra sống cùng nhà còn có bà bủ gần 90 tuổi và ông trẻ (em trai ruột ông nội cháu T) bị tật nguyền nên không có ai có thể chăm sóc, nuôi dưỡng và dạy bảo cháu T sát sao được. Chị L có mong muốn được đón cháu T về để cho cháu được phát triển trong môi trường tốt nhất. Do vậy chị L khởi kiện đề nghị Tòa án giao cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T trực tiếp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: chị L xin tự nguyện chịu toàn bộ.

***- Tại đơn thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bị đơn anh Nguyễn Tiến M trình bày*:** anh và chị L trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 31/8/2014 và cháu Nguyễn Xuân Dương, sinh ngày 08/08/2017. Năm 2022 anh chị ly hôn, tại Quyết định của Tòa án giao cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và giao cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dương. Sau khi ly hôn cháu T ở với anh, còn cháu Dương về ở với chị L. Đến tháng 5/2023 anh đi xuất xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, sau khi anh đi nước ngoài cháu T ở nhà cùng với ông nội (bố đẻ anh M). Do hiện tại anh đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài nên anh không đủ khả năng để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Nay chị L khởi kiện tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi cháu T sau khi ly hôn anh M có quan điểm hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị L. Anh M đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục để đảm bảo cháu T được phát triển một cách tốt nhất.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về những nội dung sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 31/8/2014 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi cháu T do chị L không yêu cầu. Anh M có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Về án phí: chị Hoàng Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: chị Hoàng Thị L khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh P giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là quan hệ "tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Trong đơn khởi kiện chị L trình bày hiện anh M đang ở nước ngoài. Tại văn bản số 27759/QLXNC-P3 ngày 23/10/2023 của Cục quản lý xuất nhập

cảnh - Bộ Công an xác nhận: "*Nguyễn Tiến M, sinh ngày 29/9/1992, đã xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 14/5/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước"*. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh P.

Trong vụ án này anh M không có mặt ở Việt Nam nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

Chị L và anh M đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L, anh M.

[2] Về nội dung vụ án:

Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: cháu Nguyễn Thị Thanh T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Tiến M. Căn cứ Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình cháu T được xác định là con chung của chị L và anh M. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 121/2022 ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba đã quyết định: giao cháu Nguyễn Xuân Dương, sinh ngày 08/08/2017 cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 31/8/2014 cho anh Nguyễn Tiến M chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Tuy nhiên sau khi ly hôn được một thời gian thì anh M đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, còn cháu T ở lại Việt Nam sống cùng ông nội. Nhận thấy các điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con không được đảm bảo nên chị L đã khởi kiện đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh M đã có văn bản trình bày quan điểm đối với nội dung khởi kiện của chị L. Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của chị L đối với đơn thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh M gửi về Việt Nam. Tòa án nhân dân tỉnh P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P tiến hành giám định đối với dấu vân tay của anh M trong văn bản trên. Tại Kết luận giám định số 1663/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận như sau: "*Dấu vân tay dưới mục:"Lăn tay ngón trỏ phải" trên "Đơn thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn"* đề ngày 18/10/2023, đứng tên Nguyễn Tiến M, HKTT: khu Đỗ Sơn 4, xã Đỗ Sơn, Thanh Ba, P *(mẫu cần giám định ký hiệu A)* so với dấu vân tay tin trên mục*: "Ngón trỏ phải" trên "CĂN CƯỚC CÔNG DÂN"* số 025092009141, họ tên Nguyễn Tiến M, ngày sinh: 29/09/1992, nơi thường trú: Đỗ Sơn, Thanh Ba, P, ngày cấp: 21/9/2022 *(tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M)* ***là của cùng một người in ra***". Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh M hoàn toàn tự nguyện về việc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với chị L.

Trong lời trình bày của mình chị L và anh M đều xác nhận việc để cháu T ở lại sống cùng ông nội đã già yếu mà không có bố hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, bảo ban sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến việc học tập và sự phát triển của cháu T. Hơn nữa với hoàn cảnh hiện tại anh M không đủ khả năng để có thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T được. Do đó chị L và anh M đều nhất trí đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục để đảm bảo cháu T được phát triển tốt nhất.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu T và được cháu T trình bày cháu mong muốn được về ở cùng với mẹ để được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo ban. Xét thấy thỏa thuận giữa anh M, chị L là phù hợp với nguyện vọng của cháu T và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh M không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

[3] Về án phí và các chi phí tố tụng khác:

Án phí: chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm (bao gồm cả phần án phí của anh M phải chịu)

Chi phí giám định: chị L tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định.

[4] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Công nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị L và anh Nguyễn Tiến M: giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 31/8/2014 cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T thành niên. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Anh Nguyễn Tiến M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2] Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Về án phí sơ thẩm: chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000044 ngày 03/11/2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh P. Hoàn trả lại cho chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về chi phí tố tụng: chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị L đã nộp đủ số tiền trên.

[3] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: chị Hoàng Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Thời

hạn kháng cáo của anh Nguyễn Tiến M là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Viết Anh